

## THE CULTURAL BEAUTY SHOWN IN TEMPLE FESTIVAL OF LE LAI

**Nguyen Thi Thuc<sup>a</sup>**

**Le Thi Thuc<sup>b</sup>**

<sup>a</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [nguyenthithuc@dvttdt.edu.vn](mailto:nguyenthithuc@dvttdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Management Board of Lam Kinh Historical Relic

Email: [thuclamkinh@gmail.com](mailto:thuclamkinh@gmail.com)

Received: 10/01/2022

Reviewed: 11/01/2022

Revised: 16/01/2022

Accepted: 18/01/2022

Released: 25/01/2022

*On the 21st and 22nd of the eighth lunar month every year, Thanh Hoa people and people from all over the country are excited to participate in the temple festival of Le Lai in Kien Tho commune, Ngoc Lac district. It is one of the great traditional festivals in Thanh Hoa to commemorate Le Lai - a famous historical figure who made an important contribution to the victory of the insurrection against the Ming invaders in the early 15th century. The article analyzed cultural beauties shown in the temple festival of Le Lai that have been remembered and honored so far to provide generations with a deep understanding about a national hero and a land rich in national traditions.*

**Key words:** Festival; Le Lai, Late Le Dynasty.

### 1. Đặt vấn đề

Lê Lai người làng Dụng Tú<sup>1</sup>, sách Đức Giang, phủ Thanh Hóa. Theo *Đại Việt thông sử* của Lê Quý Đôn: “Lê Lai tính cương trực, dung mạo khác thường, chí khí cao cả lắm liệt lo việc hậu cần cho Lê Lợi rất chu đáo, công lao rõ rệt”<sup>2</sup>. Ông là một trong số 19 người dự hội thề mùa Đông năm Bính Thân (1416) do Lê Lợi cùng 18 vị tướng thân cận tổ chức, nguyện sống chết có nhau. Ông được trao chức Tổng quản phủ Đô tổng quản, tước Quan Nội hầu. Có thể nói, từ khi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bắt đầu, quân Minh đã tập hợp lực lượng để đàn áp. Từ thành Tây Đô<sup>3</sup> chúng đánh thẳng vào Lam Sơn, Lê Lợi đành phải rút về Mường Một<sup>4</sup>. Từ Lam Sơn giặc đánh ồ ạt vào Mường Một với hi vọng sẽ tiêu diệt hết lực lượng của Lê Lợi ở nơi đây.

<sup>1</sup> Nay là làng Tép, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

<sup>2</sup> Dẫn theo trang <https://songdep.com.vn/350-giai-ma-nhung-bi-an-ve-anh-hung-le-lai-d6443.html>

<sup>3</sup> Thành Nhà Hồ, xã Vĩnh Long và Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (đã được tổ chức UNESCO chính thức công nhận Di sản Văn hoá thế giới năm 2011).

<sup>4</sup> Huyện Lang Chánh ngày nay.

Giai đoạn này, lực lượng nghĩa quân mỏng lại bị đánh dồn dập khó bề chống đỡ, buộc Lê Lợi phải rút quân về Lạc Thủy, quân giặc không bắt được Lê Lợi nên chúng trả thù bằng cách đào mồ mả tổ tiên của Lê Lợi và đặt trên thuyền neo ở giữa sông, giao lính canh gác rất nghiêm ngặt. Nhưng các tướng Trịnh Khả và Bùi Bị đã dùng mưu kế đoạt lại hài cốt của tổ tiên Lê Lợi đem về vùng đất Lam Sơn cất giữ. Giặc tức tối đánh vào Lam Sơn lần thứ hai và lần này lực lượng của Lê Lợi tiêu hao và tổn thất không nhỏ. Vợ con và nhiều người khác trong gia tộc Lê Lợi bị bắt. Nghĩa quân Lam Sơn đành phải rút lên núi Chí Linh để củng cố và xây dựng lực lượng [12, tr. 21 - 28]; quân Minh vẫn truy đuổi đến cùng, bao vây nghĩa quân tứ phía; lúc nguy cấp con đường sống duy nhất chỉ có thể là tìm cách đánh lạc hướng sự chú ý của giặc để nghĩa quân rút khỏi núi Chí Linh. Đây là việc rất khó khăn, bởi lẽ muốn đánh lạc hướng thành công nghĩa quân Lam Sơn phải chấp nhận một tổn thất lớn nhất định. Trước tình thế nguy cấp đó Lê Lai đã đứng lên nhận trọng trách lớn lao này<sup>1</sup>. Ông cải trang làm Lê Lợi, lĩnh 500 quân và hai con voi chiến tự xưng là “Chúa Lam Sơn” kéo ra anh dũng tập kích địch. Quân Minh tập trung quân bao vây quyết bắt bằng được thủ lĩnh của nghĩa quân. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, đội quân cảm tử cùng Lê Lai chiến đấu tới hơi thở cuối cùng, khi đã kiệt sức ông bị giặc bắt. Giặc Minh bắt được Lê Lai tưởng là Lê Lợi bèn rút quân về và sau đó xử Lê Lai bằng những hình phạt cực kỳ tàn ác.

Tháng 12 năm sau (1429) nhà vua sai Nguyễn Trãi viết hai đạo “Tiên ước thề tự” và “Lai công thề tự” cất dấu trong tú vàng để mãi mãi ghi nhớ công lao của Lê Lai<sup>2</sup>. Đặc biệt, trước khi qua đời, Lê Lợi chỉ dụ con cháu nhà Lê sau này cúng giỗ Lê Lai trước một ngày giỗ của mình (Lê Lợi mất ngày 22 tháng 8 âm lịch) vì thế nhân dân thường lưu truyền câu: “Hăm mốt Lê Lai, hăm hai Lê Lợi” là vậy. Bởi Lê Lai là con người:

*“Sống chẳng uống đời vì nghĩa lớn  
Chết mà bất tử bởi lòng chung”*

Kế thừa truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam, từ những người bạn chiến đấu, những người dân Việt cùng thời đến hậu thế muôn đời đều cảm tạ, khuất phục và ghi nhớ công ơn những đóng góp lớn lao của Lê Lai trong khởi nghĩa Lam Sơn, tiêu biểu như Thượng trụ Quốc sư kiêm Thái tử Thái sư lẫn Quốc công Đinh Liệt đã đánh giá Khai quốc công thần bậc nhất như sau:

*“Bậc nhen lửa ban đầu thay trời vào cõi chết  
Gương nghĩa trung oanh liệt ngàn năm sử sáng ngời”*

(Theo ngọc phả họ Đinh)

Vào năm Thái Hoà thứ nhất (1443), vua Lê Nhân Tông đã phong tặng cho Lê Lai là *Bình chương quân quốc trọng sự* ban cho túi kim ngư ấu vàng (kim phù) tước *Huyện thượng hầu*. Đến đầu niên hiệu Hồng Đức (1470), vua Lê Thánh Tông phong tặng cho Lê Lai là *Diên Phúc Hầu*, năm Giáp Thìn (1484) lại truy tặng Lê Lai là *Thái úy Phúc quốc công* và sau lại gia phong là *Trung Túc Vương* [13, tr. 157].

<sup>1</sup> Ngô Sĩ Liên (chủ biên), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb Khoa học Xã hội Hà Nội, 1998, tr. 156 - 157.

<sup>2</sup> Phan Huy Lê - Phan Đại Doãn, *Khởi nghĩa Lam Sơn*, Nxb Khoa học ấn hành 1997, tr. 30 - 309.

Lễ hội Lam Kinh có từ khi vua Lê Thái Tổ băng hà được đưa về an táng tại Lam Kinh năm 1433. Từ đó, các vua đời sau và con cháu của ngài hằng năm cứ đến ngày 21 - 22 âm lịch đều kéo nhau về Lam Kinh làm giỗ. Và trong tinh thần báo đáp hành động nghĩa hiệp của vị khai quốc công thần triều Hậu Lê đã xả thân vì nghiệp lớn, Lê Lợi đã truyền dạy con cháu phải làm lễ giỗ Lê Lai trước ngày giỗ của mình một ngày. Vì vậy, khi Lê Thái Tổ mất vào ngày 22 tháng 8 năm Quý Sửu (1433) thì ngày 21 tháng 8 âm lịch hằng năm trở thành ngày giỗ của Lê Lai dù rằng ông còn một ngày giỗ khác vào đúng ngày mất của mình đó là ngày 29 tháng 4 âm lịch [6, tr. 81]. Từ đó câu nói “Hăm một Lê Lai, Hăm hai Lê Lợi” đã in đậm trong tâm thức mỗi người dân Việt Nam từ đời này truyền qua đời khác. Đây chính là nét đẹp truyền thống cao cả, là đạo lý nhân văn lâu đời của dân tộc Việt Nam nói chung và vùng đất Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc nói riêng.

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Lê Lai được nhắc đến nhiều nhất với tấm gương tiêu biểu đã hy sinh thân mình vì công cuộc Bình Ngô ở thế kỉ XV hay mối quan hệ tình bằng hữu anh - em vì nghĩa quên mình, tấm lòng thương tiếc, cảm động của Lê Lợi dành cho Lê Lai được thể hiện cả trong chính sử và các công trình nghiên cứu lớn nhỏ, điển hình như *Lam Sơn thực lục*, *Đại Việt sử kí toàn thư*, *Đại Việt thông sử*, *Lịch triều hiến chương loại chí* hay trong bài viết 35 vị khai quốc công thần Lam Sơn, *Xứ Thanh những điểm đến du lịch hấp dẫn* (Phạm Tấn - Vương Hải Yến); *Di tích và danh thắng Thanh Hóa* (tập 4); *Gia tộc Trung Túc Vương Lê Lai* (Lê Xuân Kỳ - Hoàng Hùng - Lê Huy Hoàng), *Khu di tích Lam Kinh (Thanh Hóa)* (Luận án tiến sĩ sử học của Nguyễn Văn Đoàn), *Lê Lợi (1385 - 1433)* và *Thanh Hóa trong khởi nghĩa Lam Sơn* (Hoàng Khôi).

Nghiên cứu riêng về lễ hội có các công trình *Di tích lịch sử Lam Kinh; Lễ tục, lễ hội truyền thống xứ Thanh* (2 tập). Nói đến nhân vật Lê Lai có các công trình *Đại Nam nhất thống chí; Khởi nghĩa Lam Sơn* (Phan Huy Lê và Phan Đại Doãn).

Khảo cứu riêng về vùng đất, quá trình xây dựng đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai có *Địa chí Thanh Hóa* (tập 1). Đề cập như một phần trong tổng thể khu di tích Lam Kinh và lễ hội đất Lam Sơn có những công trình *Đất Lam Sơn, Lê Lợi anh hùng dân tộc*. Bên cạnh đó, một số tác giả cũng đã giới thiệu tổng quan di tích, lễ hội nhưng mới dừng lại ở việc mô tả sơ lược về di tích. Những công trình trên là tài liệu quý báu để tác giả tham khảo, kế thừa trong quá trình thực hiện bài viết với mục tiêu phân tích, biện luận được những nét đẹp văn hóa trong lễ hội.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng các phương pháp cụ thể dưới đây để giải quyết một cách hiệu quả mục đích bài viết đặt ra.

*Phương pháp tổng hợp, phân tích tư liệu, tài liệu:* Trên cơ sở tài liệu thu thập được, tác giả tổng hợp, phân tích và rút ra những kết luận trong việc đánh giá thực trạng lễ hội đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai.

*Phương pháp khảo sát, điền dã thực địa:* Thông qua việc đến trực tiếp di tích lịch sử văn hóa để: Phỏng vấn, trưng cầu ý kiến, thống kê, chụp hình, quan sát miêu tả, khảo sát thực trạng di tích, di vật lịch sử, tham gia các sinh hoạt văn hoá, tìm hiểu phong tục tập quán, lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng của địa phương, điều tra cụ thể công tác tổ chức lễ hội từ đó đưa ra

bức tranh tổng thể; giúp tác giả thu được những kết quả khách quan từ định lượng đến định tính một cách chính xác.

*Phương pháp tổng hợp, thống kê, so sánh:* Qua việc thu thập, nghiên cứu các tài liệu viết và khảo sát thực tế tại đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai trên địa bàn huyện Ngọc Lặc tác giả tiến hành tổng hợp, thống kê, phân tích so sánh các công trình nghiên cứu, các chính sách của địa phương tác động đến di tích để làm căn cứ củng cố cho nhận định khoa học của tác giả.

*Nhất quán sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành* trên cơ sở chủ đạo của phương pháp nghiên cứu các ngành văn hóa học, quản lý văn hóa, sử học, dân tộc học, du lịch học... Trong đó tác giả lấy phương pháp nghiên cứu ngành văn hóa học, quản lý văn hóa làm trọng tâm.

#### **4. Kết quả nghiên cứu**

##### **4.1. Diễn trình lễ hội Lê Lai**

Hàng năm, lễ hội được diễn ra vào ngày mùng 8 tháng giêng âm lịch - đúng ngày mất của Lê Lai (còn gọi là lễ Khai hạ) và ngày 21 tháng 8 âm lịch - gắn liền với lễ hội Lam Kinh.

Lễ hội ngày mùng 8 tháng giêng, các hoạt động tế và dâng hương diễn ra trang nghiêm. Trong tâm thức mỗi người dân, ông như một vị vua của làng, một vị Thành hoàng mà cả làng tôn sùng, do đó, người dân không chỉ đến dâng hương cầu mong một năm mùa màng bội thu, cầu tài, cầu lộc, và để tưởng nhớ công ơn mà còn dành thứ ngon, vật lạ dâng đến ngài.

Ngày lễ lớn tiếp theo là ngày 21 tháng 8, gắn với lễ hội Lam Kinh. Lễ hội diễn ra cung kính theo nghi lễ tế thần thời Lê với hàng loạt các hoạt động tế lễ, hát chầu văn, rước kiệu từ đền làng Tép đến làng Cham, cùng nhiều hoạt động biểu diễn. Lễ hội trở thành một ngày hội lớn của người dân địa phương, thu hút hàng ngàn lượt khách đến dâng hương, tế lễ.

Qua khảo sát và phỏng vấn các cán bộ quản lý địa phương, phần lễ được diễn ra từ chiều ngày 20 tháng 8, bắt đầu bằng lễ Cáo yết ngay tại đền thờ sau đó tổ chức dâng hương tại đền thờ vua Lê Thái Tổ ở xã Xuân Lam (thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân). Trong phần Cáo yết có sự tham dự của ban nhạc thổi kèn, nhị, trống... được thể hiện bởi các nghệ nhân của làng Thành Sơn.

Phần chính lễ diễn ra vào sáng 22 tháng 8 âm lịch. Sau khi phát lệnh lễ dâng hương, đại diện dòng họ Lê và đông đảo khách thập phương cùng tham gia rước kiệu, trống lệnh nổi lên hoà vào dàn trống cùng nhạc Lưu Thủy, lệnh rước kiệu bắt đầu, đây là phần quan trọng, là trung tâm phần lễ. Đội kiệu gồm 16 thanh niên khỏe mạnh cùng đồng thanh nâng kiệu (đi đầu là đội chấp kích - bát bửu 8 người, tiếp đến là các đội bát âm - ban nhạc lễ 8 người); Đội trống 15 người; Đội kiệu 16 người (thanh niên); Đội tế 15 người; Đoàn lãnh đạo; Đội cồng chiêng gồm 30 thiếu nữ; Đội Rồng 23 người; Đội kiệu binh 20 người gác cổng. Nhạc liên tục nổi lên đi về giữa sân đình. Khi kiệu được đặt xuống thì đội Rồng múa xung quanh sân đình năm vòng, sau đó thực hiện các nghi lễ: *Diễn văn khai mạc; Đánh trống khai lễ* (được thực hiện bởi một đồng chí lãnh đạo cao nhất có mặt tại buổi lễ); *Lễ thượng hương*. Chiều ngày 21, kiệu của Ngài được rước về đền thờ Lê Thái Tổ, để sáng 22 rước kiệu Ngài về sân Rồng Lam Kinh dự lễ giỗ của Lê Lợi.

Thời điểm mạnh của văn hóa làng xã là gạch nối giữa lễ và hội bởi không gian, môi trường nghi lễ đã thay đổi cơ bản. Không gian và nghi thức của lễ (trong đám rước) đã được tiến hành ở đền thờ - nơi trang nghiêm. Sau đó phần hội với các trò chơi, các hoạt động thể thao diễn ra sôi nổi. Nhiều trò chơi dân gian vẫn được người dân gìn giữ và tổ chức như: ném còn, đánh đu, cờ người, hát đúm, múa cồng chiêng, các tiết mục văn nghệ như diễn xướng xường giao duyên, bắn nỏ, múa sạp, đi cà kheo, đánh đu, trò diễn Pòn Poông (múa cây bông, bắt thú, trọi trâu... đây là di sản văn hoá phi vật thể được công nhận 2016), bóng chuyền, đấu vật (nhất làng Trai, hai làng Vìn), kéo co, ẩm thực và các hoạt động giao lưu văn hóa cộng đồng...

Có thể nói, lễ hội đền Lê Lai hàm chứa tấm lòng kính ái sâu xa thể hiện sự tưởng nhớ đến vị thần thánh, tưởng nhớ đến người anh hùng dân tộc đã có công với nước. Đồng thời, cầu mong cho sự thái bình, thịnh vượng cho dân làng. Đến với lễ hội mọi người sẽ được sống trong không khí náo nức vui tươi với các trò chơi mang đậm bản sắc dân tộc của cư dân miền Tây Thanh Hoá.

#### **4.2. Lễ hội đền thờ Lê Lai thể hiện sắc thái văn hóa địa phương**

*- Tôn vinh các di sản văn hóa*

Huyện Ngọc Lặc có trên 80% dân số là người Mường nên các hoạt động trong lễ hội của người dân cơ bản vẫn giữ được sắc thái riêng thể hiện qua trang phục trong lễ hội, (khăn, áo, váy, vòng, trang điểm...); các đội tế (chủ yếu là các cụ cao niên) có mũ, giấy, áo truyền thống, đến tế lễ có nhạc, quy trình tế lễ bài bản như châm tẩu, rước nén, quỳ lạy, duy trì phong tục truyền thống tập hợp đội cồng chiêng các nghệ nhân nữ (thiếu nữ) với trang phục dân tộc sặc sỡ, mỗi người một công, một dùi tham gia biểu diễn trước sân đền... Đây là nét đẹp tiêu biểu của người Mường, bên cạnh đó sắc thái văn hóa địa phương còn thể hiện qua các tiết mục văn nghệ như diễn xướng Xường Giao duyên, các trò diễn Pòn Poông... Trong suốt những năm, tháng xây dựng và phát triển đất nước, nhân dân Ngọc Lặc nói chung, xã Kiên Thọ nói riêng, các thế hệ luôn có ý thức nối tiếp và cùng nhau xây dựng nên một truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc văn hoá của người Mường xứ Thanh. Tuy lễ hội đền Lê Lai không lớn như lễ hội Lam Kinh nhưng nó chứa đựng đầy đủ ý nghĩa tư tưởng của một lễ hội truyền thống Việt Nam.

Hơn thế, lễ hội Lê Lai là hoạt động nhằm giới thiệu, quảng bá, tôn vinh giá trị di sản văn hóa độc đáo của địa phương với đồng bào trên mọi miền Tổ quốc. Thông qua đó, giới thiệu, quảng bá giá trị di tích, tạo cơ hội cho các địa phương gặp gỡ, giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, góp phần xây dựng và bảo vệ di tích trên các vùng, miền cả nước.

Lễ hội đã giới thiệu những loại hình nghệ thuật đặc trưng mang đậm bản sắc văn hoá địa phương như: ném còn, đánh đu, cờ người, hát đúm, múa cồng chiêng. Ngày nay còn giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, ẩm thực và các hoạt động giao lưu văn hóa cộng đồng khác.

Năm 1962, khu di tích đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) lập đề án nâng cấp tu bổ, đến năm 2010 hoàn thành. Ngày 26/9/2014 theo Quyết định số 3169/QĐ - UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá,

bàn giao đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai về Ban Quản lý Di tích Lịch sử Lam Kinh, thuộc quần thể Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh.

*- Nét đặc sắc trong tín ngưỡng của lễ hội Lê Lai*

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, lễ hội Lê Lai có lúc trầm, lúc bổng, nhưng thực tế đã chứng minh lễ hội luôn hiện hữu, trường tồn cùng thời gian và có sức sống bền bỉ, ăn sâu vào ký ức của cộng đồng không dễ mờ phai. Nhân dân trong vùng vẫn giữ được bản sắc văn hoá lễ hội cổ xưa với những tín ngưỡng độc đáo: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (trong lễ hội người dân đều đến thắp hương khấn lạy, đây là nét đặc trưng trong thờ cúng của nhân dân Việt Nam); Tín ngưỡng vòng đời (là lễ hội tưởng nhớ ngày giỗ của ông); Tín ngưỡng thờ thần (thờ người anh hùng dân tộc Lê Lợi xả thân vì nước, giành sự độc lập dân tộc hưng thịnh lúc bấy giờ).

Đến với lễ hội Lê Lai là đến với niềm tin, đức tin, sự cầu may, cầu phúc, sự linh thiêng cao cả, sự sùng kính người đã khuất với một tấm gương hy sinh vì nghĩa lớn. Ở đây, tín ngưỡng thể hiện mối quan hệ giữa hai hình thái văn hoá đó là giao tiếp cộng đồng và văn hoá tâm linh.

Lễ hội Lê Lai mang tính linh thiêng, nhân dân đến với lễ hội với mong muốn cầu lộc, cầu tài, cầu may, cầu sức khoẻ... điều này đã đem lại sức sống của đời thường, gần gũi và mong muốn của mỗi con người, giúp con người gần nhau, đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, keo sơn, giúp nhau cùng phát triển, làm nhòe đi khoảng cách vùng miền, khơi dậy tính tự nguyện cùng xây dựng tín ngưỡng và văn hoá chung.

Lễ hội Lê Lai mang tính cộng đồng, thể hiện tính giao tiếp, hoà nhập của khách thập phương, đến với lễ hội nhân dân được thể hiện nếp sống địa phương, giao lưu văn hoá, phong tục, tập quán, mua bán, trao đổi các sản vật vùng miền. .

Tính cộng cảm của lễ hội cũng thể hiện rất rõ nét, mỗi năm đến với lễ hội du khách đều thấy vừa thân quen, vừa mới mẻ, lễ hội là dịp để mọi người truyền đạt tình cảm, khát vọng cho nhau, từ đó tạo thêm niềm tin, sức mạnh, sự thanh thân, sự tôn kính của mình với tạo hoá, với tổ tiên, với người đã mất.

Lễ hội Lê Lai thể hiện rõ nét tính kiên cường, bất khuất, nếp sống văn hoá của người Việt. Sự đóng góp của lễ hội chính là sự bảo tồn và phát huy tín ngưỡng văn hoá của địa phương nói riêng, của dân tộc nói chung.

### ***4.3. Vai trò của lễ hội Trung Túc Vương Lê Lai trong đời sống cộng đồng***

Lễ hội truyền thống là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể mang tính tổng hợp và tính cộng đồng cao. Trong lễ hội hàm chứa rất nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể khác, như: nghệ thuật trình diễn, nghi thức, trang phục, âm nhạc, ẩm thực, nghề thủ công truyền thống, tri thức và trò chơi dân gian. Chính vì những đặc điểm trên nên lễ hội luôn có sức hút và vai trò, ý nghĩa rất lớn trong cộng đồng. Tác giả Nguyễn Chí Bền nhận định “Lễ hội cổ truyền tồn tại trong một tổng thể, các thành tố có quan hệ và chi phối lẫn nhau” [16, tr. 22].

Thực tế, không thể đưa cuộc sống hôm nay trở lại với quá khứ. Chính vì vậy, khi nói lễ hội “sống” tức là nó đang “sống” trong đời sống hiện tại. Và sự hiện diện của lễ hội Lê Lai cho đến ngày nay cho thấy lễ hội thực sự có vai trò rất lớn trong đời sống cộng đồng, trải qua

những giai đoạn lịch sử, những thăng trầm của thời gian và sự biến đổi xã hội nhưng luôn được cộng đồng tôn vinh và gìn giữ. Chính vì vậy, “Hăm một Lê Lai, hăm hai Lê Lợi” như đã thành thông lệ, hằng năm, cứ đến ngày 21 - 22 tháng tám âm lịch, lớp lớp cháu con khắp mọi miền tổ quốc lại tụ hội về đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai và Khu di tích Lam Kinh để thấp nén tâm nhang tưởng nhớ người anh hùng dân tộc Lê Lợi, đại công thần Lê Lai và các vị vua Lê đã có công giành lại độc lập, yên bình cho đất nước.

Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, lễ dâng hương Trung Túc Vương Lê Lai hằng năm, được huyện Ngọc Lặc tổ chức trang trọng gắn với các hoạt động của lễ hội Lam Kinh. Đây cũng là hoạt động có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, từ đó động viên tinh thần các tầng lớp nhân dân cùng đoàn kết, gắn bó, xây dựng quê hương giàu đẹp và nếp sống văn minh.

Những năm gần đây, dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo ngành văn hoá và địa phương, ngày giỗ Lê Lai thực sự đã trở thành ngày hội lớn trong vùng. Ngoài việc tế lễ Ông, ngày này còn thực sự là ngày hội giao lưu văn hoá của nhân dân trong vùng với các vùng lân cận. Thường thì người ta nhắc nhở nhau ăn mặc những bộ trang phục đẹp nhất, kéo về khu vực đền từ ngày hôm trước. Họ vào những nhà quen cùng nhau uống rượu, chụp ảnh lưu niệm. Sau khi thấp hương tưởng niệm vị anh hùng, khẩn vái cầu may, người dân được tham gia biểu diễn văn nghệ dân gian truyền thống, thi đấu thể thao, trồng cây đầu xuân, hát giao duyên, tung còn và nam nữ thanh niên hẹn hò nhau về tình yêu đôi lứa. Hết ngày giỗ cũng là kết thúc một lần hội, mọi người chia tay nhau, bịn rịn ra về và hẹn nhau năm sau lại gặp. Đó cũng là nét đẹp truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tưởng nhớ tổ tiên của người dân xứ Thanh [4, tr. 97].

#### **4.4. Một số biến đổi của lễ hội Trung Túc Vương Lê Lai trong giai đoạn hiện nay**

Lễ hội là một thực thể luôn biến đổi, sống động và được vận hành bởi cộng đồng, với các nguyên tắc, cấu trúc, định chế vừa cố định vừa biến đổi. Các yếu tố dẫn tới sự thay đổi, điều chỉnh lễ hội truyền thống thường đến từ hai yếu tố: sự tác động của yếu tố nội sinh (yếu tố thực tại của cộng đồng) và yếu tố ngoại sinh (các tác động từ bên ngoài).

Xét trên phương diện của yếu tố nội sinh thì sự biến đổi của lễ hội Lê Lai chịu sự tác động của quá trình vận động nội tại tại chính làng xã, cụ thể là sự biến đổi nhanh chóng về dân số, kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục... đã tác động và làm thay đổi cấu trúc (thay đổi không gian sống, không gian thực hành nghi lễ, nhận thức của cộng đồng dân cư). Lễ hội Lê Lai ngày nay có sự tiếp thu, bổ sung thêm các giá trị văn hóa mới, gắn với việc phát triển du lịch, phát triển kinh tế, xu hướng lễ hội Lê Lai còn tiếp tục được mở rộng và phát triển thành lễ hội vùng; du khách đa dạng trong nước và quốc tế<sup>1</sup>; sự vận hành lễ hội của cộng đồng (sự thay đổi về quy ước, hương ước, ban điều hành, quản lý lễ hội...).

Bên cạnh sự tác động của yếu tố nội sinh, yếu tố từ bên ngoài cũng có tác động không nhỏ. Lễ hội Lê Lai mấy chục năm qua đã có nhiều biến động lớn, gắn với những biến cố lịch sử của đất nước như trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, lễ hội đền đã bị lãng quên và không có điều kiện tổ chức. Những năm gần đây, sự ảnh hưởng của nền văn hoá hiện đại đã làm cho thế hệ trẻ xa dần với sinh hoạt văn hoá dân gian; đây thực sự là một trở

<sup>1</sup> Ý kiến của ông Nguyễn Hữu Tình - nguyên Chủ tịch và Bí thư UBND xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc.

ngại lớn đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa. Lễ hội trước đây chủ thể là người dân địa phương, lễ hội là lễ hội cổ truyền, mỗi người tham gia một việc nào đó trong lễ hội, người được nấu nướng, người được vào vai diễn, người được khiêng kiệu, dâng lễ vật... lúc bấy giờ rước lễ là một vinh dự cho cả phe, giáp, dòng họ, do chủ làng trực tiếp thực hiện; ngày nay lễ hội là do chính quyền UBND huyện Ngọc Lặc chỉ đạo và tổ chức<sup>1</sup> vấn đề này ít nhiều cũng đem đến sự hụt hẫng và giảm bớt sự tương tác của cộng đồng - nơi có di sản mà họ mong muốn được tôn vinh.

Cội nguồn của lễ hội Lê Lai mang bản sắc cung đình, ngày nay do nhu cầu xã hội và sự tác động của nền kinh tế thị trường, lễ hội đã thay đổi xen lẫn giữa cung đình và dân gian. Để đáp ứng nhu cầu của cộng đồng tham gia lễ hội, toàn bộ khuôn viên đền được mở rộng, đền được nâng cấp, sân vận động, bến bãi đỗ xe, đường xá đi lại vào di tích được mở rộng... Trước đây lễ hội chủ yếu là dân địa phương, đặc biệt là khi đền Lê Lai được sáp nhập thành Quần thể di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh (2014) thì khách thập phương, kể cả khách nước ngoài tham dự lễ hội ngày một đông, thành phần lễ hội cũng đa dạng.

Bên cạnh đó, một số nghi lễ rườm rà được loại bỏ như không lập đèn lập điện cầu khẩn, một số trò diễn cũng giảm bớt hoặc tùy thuộc tình hình có năm tổ chức có năm không như đánh cờ người; thay vào đó lại có thêm các trò chơi khác như múa rồng và các môn thể dục thể thao hiện đại khác, như: bóng đá, bóng chuyền...

Từ sự biến đổi của không gian, hình thức tổ chức, các nghi lễ và các trò diễn trong lễ hội Lê Lai dẫn đến nhận thức con người cũng có những biến đổi, nhân dân có truyền thống tôn trọng, giữ gìn phát huy giá trị di sản, tham gia tích cực bảo vệ và xây dựng di tích ngày một tốt đẹp hơn, nhân dân ủng hộ với niềm tự hào và khí thế mới trong xây dựng quê hương Kiên Thọ nói riêng, Ngọc Lặc nói chung, ngày càng đổi mới phát triển xứng đáng với quê hương của người anh hùng dân tộc Trung Túc Vương Lê Lai.

## **5. Thảo luận**

### ***- Bảo vệ lễ hội đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai***

Lễ hội nói chung là một nét đẹp trong sinh hoạt văn hoá của người Việt Nam hàng ngàn năm nay. Hằng năm cứ mỗi độ xuân về, dọc theo chiều dài đất nước, đâu đâu cũng có lễ hội được tổ chức. Như đã nêu ở đầu bài viết, lễ hội Lê Lai cũng được tổ chức vào mùng 8 tháng giêng và ngày 21 tháng tám âm lịch hằng năm. Lễ hội tổ chức nhằm tôn vinh anh hùng dân tộc Lê Lai, đồng thời thông qua lễ hội để nhắc nhở con cháu mai sau ghi nhớ công ơn oanh liệt một thời của cha ông cùng với những nét đẹp văn hoá về sự đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Lễ hội Lê Lai vừa mang tính cung đình, vừa mang tính dân gian, phù hợp với đời sống văn hoá địa phương, qua lễ hội nhân dân trong vùng có điều kiện giao lưu văn hoá, trao đổi kinh nghiệm, tìm hiểu phong tục tập quán, nếp sống văn hoá, xây dựng phát triển kinh tế địa phương ngày một giàu đẹp.

Bên cạnh những giá trị nhân văn mà thông qua việc tổ chức lễ hội mang lại cũng không ít thách thức đặt ra trong bối cảnh mới thể hiện trên các phương diện:

---

<sup>1</sup> Ý kiến của ông Vũ Đình Sỹ - Trưởng ban Quản lý Di tích lịch sử đặc biệt Lam Kinh.



Thứ nhất, *Đơn điệu hóa lễ hội*: Lễ hội là của cộng đồng và được diễn ra trong khoảng thời gian và không gian thiêng. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều loại hình văn hóa, trò chơi, trò diễn mới được đưa vào lễ hội đã làm cho không gian thiêng, tính thiêng trong lễ hội có phần suy giảm. Sự không ăn nhập giữa phần *lễ* (quá dài) và phần *hội* (có nhiều loại hình mới) tạo nên sự đơn điệu của lễ hội.

Thứ hai, *Quan phương hóa lễ hội*: Ngày xưa lễ hội mang tính chất tự nguyện có sự chuẩn bị tham gia của các thành viên trong cộng đồng. Ngày nay mang tính “kế hoạch” do các cấp xây dựng nhiều hơn. Điều này ít nhiều làm mất đi sự phấn khởi, sự hào hứng của người dân địa phương và những người luôn hướng về lễ hội.

Thứ ba, *Thương mại hóa lễ hội*: Trong sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường đã tác động không nhỏ đến lễ hội, lễ hội mang màu sắc thương mại và rất dễ trở thành một nơi buôn bán. Thực tế, lợi dụng lễ hội nhiều người dân đã tổ chức việc làm bất chính hoặc một số cá nhân lấy của chung làm của riêng, cái gì cũng có thể đưa ra trao đổi mua bán, có cả hiện tượng mua thần bán thánh.

Lễ hội đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai là lễ hội truyền thống hướng về cội nguồn nhằm tôn vinh anh hùng dân tộc, đã làm rạng danh cho non sông đất nước và quê hương miền Tây xứ Thanh. Lễ hội đền Lê Lai tổng hợp nhiều giá trị lịch sử văn hoá và nhân văn cần phải được bảo tồn và phát huy giá trị để phục vụ cho cuộc sống hôm nay. Công việc bảo tồn đòi hỏi sự nhiệt tình hiểu biết sâu sắc về văn hoá dân tộc của những người làm công tác quản lý và đòi hỏi sự tình nguyện của cộng đồng - chủ nhân của sinh hoạt văn hoá dân gian.

Không chỉ lễ hội, đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai còn có giá trị về nhiều mặt. Vì vậy, để gìn giữ bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, đặc biệt là để đáp ứng ngày càng nhiều hơn nữa nhu cầu văn hoá tâm linh của nhân dân địa phương, cán bộ và ban quản lý di tích lịch sử Lam Kinh cần cố gắng nhiều biện pháp như: Cử hướng dẫn viên du lịch có hiểu biết về lịch sử và nguồn gốc ra đời của đền, để giới thiệu cho du khách mỗi khi về tham quan.

#### **- Phát huy giá trị của lễ hội gắn với phát triển du lịch bền vững**

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, ngôi đền đã được sửa chữa nhiều lần; từ một ngôi đền làm bằng tranh tre, nứa lá, giờ được làm bằng gỗ khang trang với những hoạ tiết hoa văn đặc sắc. Có thể nói, đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai là một ngôi đền được xếp hạng duy nhất trên mảnh đất Ngọc Lặc giàu truyền thống lịch sử. Chính vì thế mà ngôi đền có nhiều giá trị, đặc biệt thể hiện trên các phương diện: lịch sử, tín ngưỡng, kiến trúc, sinh hoạt văn hóa cộng đồng...

Cũng như nhiều địa phương, đình, đền là nơi thờ tự các nhân vật lịch sử cất giữ giá trị văn hoá của làng được đúc kết từ trong cuộc sống cộng đồng. Cuộc sống hằng ngày, nhân dân luôn phải đối chọi với thiên nhiên, giặc giã, đói nghèo..., chính vì thế những vị thần được họ tôn thờ trở thành biểu tượng thiêng liêng nâng đỡ con người vượt qua mọi khó khăn gian khổ. Đền Trung Túc Vương Lê Lai ngoài giá trị về kiến trúc nghệ thuật còn có giá trị về văn hoá và du lịch thông qua việc tổ chức lễ hội hằng năm.

Lễ hội Lê Lai là tài sản văn hoá quý giá của địa phương, có tiềm năng lớn về du lịch, du khách đến đây không chỉ chứng kiến không khí vui chơi, linh thiêng mà còn được tham quan

một danh thắng lịch sử nên thơ hữu tình. Đến nay di tích đã được công nhận là di tích cấp quốc gia và trở thành địa điểm du lịch thu hút khách thập phương mỗi khi về văn cảnh Lam Sơn ở mỗi độ xuân về.

Lễ hội còn là nơi giáo dục truyền thống, bảo lưu những giá trị văn hoá tốt đẹp. Trước năm 1945 người dân Kiên Thọ nói riêng, Ngọc Lặc nói chung có tới 98% nông dân mù chữ, họ không đọc được các tài liệu chữ viết trong sách vở; thế nhưng, từ thế hệ này đến thế hệ khác người dân nơi đây vẫn thường kể lại cho nhau nghe những sự tích, câu chuyện lịch sử liên quan đến quê hương của mình: Lê Lai liều mình cứu chúa, Lê Lai chết như thế nào... và hàng năm cứ mỗi độ xuân về người dân nơi đây lại tổ chức lễ hội nhằm ôn lại bài học lịch sử về truyền thống đấu tranh của quê hương đất nước, trên cơ sở đó bồi dưỡng thêm tinh thần yêu mến quê hương, lòng tự hào dân tộc trong lớp trẻ hôm nay; bên cạnh đó lễ hội còn có giá trị to lớn đối với đời sống tâm linh của người dân, lễ hội là nơi gắn kết cộng đồng, là nơi xua tan đi bao nỗi lo lắng ưu phiền, bao lo toan nhọc nhằn trong cuộc sống hằng ngày của người dân miền sơn cước.

Tìm hiểu về lễ hội đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai sẽ giúp mọi người hiểu hơn nữa về công lao to lớn của vị anh hùng dân tộc miền núi xứ Thanh đã liều mình cứu chúa góp một phần sức lực không nhỏ vào công cuộc khởi nghĩa Lam Sơn dựng nước và giữ nước. Hiện nay trên đất Ngọc Lặc, đây là lễ hội duy nhất, điều này cũng nói lên ý nghĩa quan trọng, sự thiêng liêng của lễ hội đối với nhân dân trong vùng; có giá trị lớn lao về cố kết tinh thần cộng đồng ở vùng miền núi rộng lớn phía Tây tỉnh Thanh Hóa và thể hiện truyền thống đạo lý:

*“Uống nước nhớ nguồn  
Ăn quả nhớ người trồng cây”*

Có thể nói, lễ hội đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai không những có giá trị về văn hoá tâm linh mà còn là một bài học giáo dục thế hệ con cháu về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Thông qua hình thức diễn xướng với tích “Lê Lai liều mình cứu chúa” đã gọi lại cho con cháu thấy được công lao hiển hách của ông một thời. Trong tâm thức của người dân Lê Lai được tôn vinh như một vị anh hùng trong chống giặc ngoại xâm.

Bên cạnh đó lễ hội đền còn có giá trị về du lịch, du khách đến đây không chỉ chứng kiến không khí vui chơi thiêng liêng của ngày xuân và ngày hạ mà còn được tham quan một khu danh thắng được người ta ví là sơn thủy hữu tình. Đến nay, đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai đã được quy hoạch nằm trong cụm Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh. Hằng năm, khi đến ngày 21 và 22 tháng tám du khách về văn cảnh Lam Kinh có thể ngược lên phía Tây vài cây số sẽ được tham quan đền thờ và đặc biệt mỗi độ xuân về lễ hội lại diễn ra trong không khí rộn ràng của mùa Xuân.

#### **- Những giải pháp phù hợp**

*a) Nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.*

Cộng đồng tạo ra di tích và cũng chính cộng đồng là người sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Sự ủng hộ của cộng đồng có vai trò rất quan trọng “*Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”, Đảng và Nhà nước đã xác định lấy dân làm gốc. Tuy nhiên, những năm qua để bảo vệ di tích, chúng ta mới chủ yếu tập trung việc

tuyên truyền, tập huấn về quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị của di tích cho các cán bộ làm công tác này, còn người dân mới chỉ được tuyên truyền qua thông tin đại chúng, việc tập huấn hay học tập kiến thức bảo vệ di tích thì chưa được chú ý, hơn nữa người dân phải được quyền lợi và nghĩa vụ vào di tích, hưởng lợi từ di tích thì người dân mới tự nguyện tham gia xây dựng và bảo vệ di tích. Do vậy, để nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, chúng ta cần làm tốt các yếu tố sau:

- Xây dựng thành công làng văn hoá, nếp sống nông thôn mới của xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc.

- Tiếp tục tăng cường tổ chức, phổ biến, vận động, tuyên truyền pháp luật cho người dân nhất là Luật Di sản văn hoá qua đó nâng cao ý thức tôn trọng bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt đối với thế hệ trẻ của xã Kiên Thọ là hoạt động có ý nghĩa quyết định đến tương lai lâu dài của di tích. Tuyên truyền thường xuyên cũng là cách để người dân thấy được giá trị to lớn của di tích từ đó sẽ có cách ứng xử với di tích tích cực hơn, tránh tình trạng không hiểu luật mà vi phạm luật, ngăn chặn những hành vi xâm hại tới di tích. Muốn thực hiện tốt công tác này đội ngũ cán bộ Ủy ban Nhân dân huyện Ngọc Lặc, cán bộ xã Kiên Thọ, cán bộ làm chuyên môn Ban Quản lý di tích lịch sử Lam Kinh, những người trực tiếp trông nom di tích đền thờ Lê Lai phải được tập trung đào tạo cả về công tác quản lý cũng như chuyên môn, nghiệp vụ. Giải quyết các mối quan hệ giữa trách nhiệm và lợi ích của các cộng đồng cư dân trong toàn bộ các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

- Nâng cao nhận thức của người dân, tăng cường kinh phí để giáo dục, tuyên truyền về di tích cho người dân, cho nhân dân học tập để nâng cao tri thức. Cộng đồng dân cư địa phương phải tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Đền thờ Lê Lai là công trình văn hóa tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân xã Kiên Thọ xây dựng, vun đắp và gìn giữ để phục vụ nhu cầu của cộng đồng làng xã. Người dân không chỉ là chủ nhân có trách nhiệm giữ gìn di sản văn hoá mà họ còn cần được thực sự hưởng lợi từ những hoạt động khai thác, phát huy giá trị di sản văn hoá của cộng đồng. Di tích lịch sử văn hoá đền thờ Lê Lai là công trình tôn giáo, tín ngưỡng, nên sự linh thiêng là một thuộc tính vô cùng quan trọng của di tích, đây có thể nói là món ăn tinh thần của nhân dân, từ đó nhân dân gìn giữ sự linh thiêng của di tích để bảo vệ và phát huy có hiệu quả giá trị di sản văn hoá.

- Nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các hoạt động, tạo điều kiện để phát triển các mô hình sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư địa phương. Xây dựng cơ chế và các quy định để gắn kết các cộng đồng địa phương vào việc quản lý, kiểm soát, chia sẻ lợi nhuận, ví dụ như: phát triển du lịch nghỉ nhà dân, du lịch nông nghiệp, làng nghề, sản vật địa phương...

- Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng để tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương một cách bền vững và lâu dài mang tính chiến lược, qua đó tạo môi trường cho nhân dân tham gia vào các chuỗi cung ứng dịch vụ, lao động nhàn rỗi tham gia sản xuất chế tác đồ thủ công mỹ nghệ, tạo ra những sản vật địa phương, nhất là tham gia bảo vệ, đảm bảo vệ sinh môi trường; những lao động có sức khỏe, có tay nghề cao, có vốn có thể tham gia trực tiếp vào kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận chuyển khách... Sự tham gia của cộng đồng là

không thể thiếu trong quá trình bảo tồn di sản và phát triển du lịch sinh thái. Sự tham gia này có thể diễn ra ở nhiều mức độ khác nhau, tùy thuộc vào năng lực của mỗi nhóm cộng đồng. Tùy thuộc vào địa điểm và tính chất nhóm cộng đồng dân cư, hình thành các vùng dân cư sản xuất các mặt hàng phục vụ du lịch và các vùng dân cư làm du lịch.

- Di sản văn hoá là tài sản chung của nhân dân, mọi công dân đều có quyền sử dụng, khai thác và phát huy giá trị di tích phục vụ cho mục đích văn hóa lành mạnh. Muốn bảo vệ và phát huy tốt giá trị văn hóa chúng ta phải làm tốt công tác quản lý nhà nước về di sản văn hoá. Để làm tốt công tác quản lý nhà nước về di sản văn hoá, phải không ngừng hoàn thiện các thể chế pháp luật, hoàn thiện hệ thống tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quần chúng nhân dân tại di tích đền thờ Lê Lai tham gia quản lý di tích theo Luật Di sản văn hoá.

- Di sản văn hoá là tài sản vô giá của dân tộc, chúng ta không chỉ giữ gìn bảo quản mà còn phải phát huy tác dụng của nó trong cuộc sống hiện tại. Việc tuyên truyền, giới thiệu để mọi người hiểu sâu sắc về giá trị di tích lịch sử văn hoá là một biện pháp tốt nhất để phát huy giá trị di tích. Vì vậy, chính quyền xã Kiên Thọ, Ban Quản lý di tích lịch sử xã Kiên Thọ cần thực hiện việc tuyên truyền đến người dân sao cho phong phú về nội dung, và đa dạng về hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí...

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục phải được làm thường xuyên, liên tục và đặc biệt chú trọng vào thời điểm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân đến di tích như vào các ngày lễ, thời gian tổ chức lễ hội. Kết hợp với các trường học trên địa bàn xã Kiên Thọ tổ chức các buổi học tập ngoại khóa tham quan di tích, giáo dục ý thức tôn trọng, bảo vệ di sản của các tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nguồn gốc lễ hội, truyền thống của di tích, của quê hương, những nét văn hóa đặc sắc, để thông qua đó giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tinh thần tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giới thiệu về di tích lịch sử văn hoá có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Trong thời gian tới, lựa chọn sử dụng phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí, internet...) để truyền tải, đưa các quy định pháp luật và Luật Di sản văn hoá thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, đến với mọi người dân một cách hợp lý, hiệu quả.

- Tăng cường giáo dục nhận thức, chia sẻ quyền lợi với cộng đồng địa phương, dù bằng cách nào thì cũng phải đảm bảo du lịch đem lại nguồn lợi thiết thực cho cộng đồng dân cư, huy động được cộng đồng dân cư xung quanh tham gia quản lý và gìn giữ tài nguyên, môi trường khu di tích bền vững. Chú ý công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân có đóng góp thiết thực mà không vì mục đích lợi nhuận. Thông qua đó, nâng cao vai trò nhận thức của nhà nước để sử dụng có hiệu quả hơn nữa sự đóng góp của nhân dân cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.

*b) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa*

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích ngày càng được coi trọng. Công tác trùng tu, tôn tạo tu bổ thường xuyên ở di tích là rất lớn, trong khi nguồn kinh phí đầu tư của nhà nước lại hạn chế. Vì vậy, việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa di tích đền thờ Lê Lai là việc làm rất cần thiết, với tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm nhằm bảo tồn phát huy các giá trị của di tích. Qua đó, nhà nước khuyến khích huy động các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đóng góp kinh phí để tu bổ di tích, hiến tặng hiện vật cho bảo tàng nhà nước, tổ chức truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể...

Đền thờ Lê Lai có được đến ngày hôm nay là công sức to lớn của nhân dân trong vùng xây dựng và gìn giữ. Trải qua thăng trầm của lịch sử nước nhà, đền thờ nhiều lần bị tàn phá nặng nề, mỗi lần như vậy bàn tay và khối óc của nhân dân lại phục dựng lại, cho đến gần đây nhờ có sự quan tâm đầu tư kinh phí của nhà nước đền thờ đã được xây dựng hoàn thiện; tuy nhiên việc gìn giữ thường xuyên và phát huy giá trị là công việc rất quan trọng đòi hỏi kinh phí, kiến thức và sự chung tay giúp đỡ của nhân dân.

Công tác xã hội hóa nguồn lực bảo tồn di tích thời gian qua đã góp phần không nhỏ chống xuống cấp cho di tích, khôi phục lễ hội truyền thống, phát huy giá trị của di tích trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, vào các dịp lễ hội nhiều người đã chung tay góp sức phục vụ, không quản ngày đêm mưa nắng.

## **6. Kết luận**

Lễ hội đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai tổ chức hằng năm nhằm tôn vinh anh hùng dân tộc Lê Lai, qua lễ hội nhắc nhở con cháu mai sau ghi nhớ công ơn oanh liệt một thời của cha ông, nét đẹp văn hoá về sự đoàn kết, thương yêu đùm bọc... Cũng thông qua tổ chức lễ hội nhằm phát huy năng khiếu thẩm mỹ của con người. Hằng ngày, họ là người dân “chân lấm tay bùn” nhưng đến lễ hội họ bỗng chốc trở thành nghệ nhân. Lễ hội vừa mang tính cung đình, vừa mang tính dân gian, phù hợp với đời sống văn hoá địa phương, qua lễ hội nhân dân trong vùng có điều kiện giao lưu văn hoá, trao đổi kinh nghiệm, tìm hiểu phong tục tập quán, nếp sống văn hoá, xây dựng phát triển kinh tế địa phương ngày một giàu đẹp. Lễ hội như sợi dây gắn kết cộng đồng, tạo dựng không gian văn hoá vừa trang trọng, linh thiêng, vừa tung bừng, náo nức. Là nơi con cháu nhớ về quê hương, nhớ về cội nguồn lịch sử cha ông, tưởng nhớ công ơn người đi trước đã anh dũng hy sinh vì nghĩa lớn. Lễ hội là nơi người dân được vui chơi, giải trí, bù đắp tinh thần. Và lễ hội cũng góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, đồng thời phát triển thêm những sắc thái mới của lễ hội hiện đại, tích hợp được nhiều giá trị lịch sử, văn hóa và nhân văn. Lễ hội còn góp phần bảo tồn văn hoá địa phương, văn hoá dân tộc gắn với phát triển du lịch bền vững, xây dựng và phát triển quê hương đất nước Việt Nam ngày một giàu đẹp.

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, tái bản, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [2]. Toan Ánh (2005), *Tín ngưỡng Việt Nam*, 2 tập, tái bản, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh
- [3]. Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (2002), *Đất và người xứ Thanh*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [4]. Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (2005), *Danh nhân Thanh Hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin.
- [5]. Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Thanh Hóa (2010), *Thanh Hóa chư thân lục*, bản đánh máy của Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Thanh Hóa.
- [6]. Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh (2011), *Di tích lịch sử Lam Kinh*, Nxb Văn hóa Thông tin.
- [7]. Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng (1997), *Các triều đại Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [8]. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, 3 tập, bản dịch của Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [9]. Vũ Ngọc Đĩnh (2003), *Hào kiệt Lam Sơn*, 2 tập, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Văn Đoàn, *Khu di tích Lam Kinh (Thanh Hóa)*, Luận án Tiến sĩ sử học.
- [11]. Nhiều tác giả (2009), *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam*, Viện VHNT Việt Nam, Hà Nội.
- [12]. Nguyễn Duy Niên (1976), *Lam Sơn thực lục (bản mới phát hiện)*, Ty Văn hóa Thông tin Thanh Hóa.
- [13]. Lê Văn Tạo (2011), *Di sản văn hoá nguồn lực đặc biệt cho phát triển du lịch Thanh Hoá*, Nxb Thế giới.
- [14]. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa (2001), *Địa chí Thanh Hóa (lịch sử và địa lý)*, Nxb VHNT, Hà Nội.
- [15]. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa (2001), *Địa chí Thanh Hóa (Văn hóa, Xã hội)*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [16]. Phạm Cao Quý, *Sự biến đổi trong lễ hội truyền thống*, Tạp chí Di sản văn hóa, số 1(54) - 2016 - Lý luận chung.

## NÉT ĐẸP VĂN HÓA TRONG LỄ HỘI ĐỀN THỜ TRUNG TÚC VƯƠNG LÊ LAI

Nguyễn Thị Thục<sup>a</sup>

Lê Thị Thức<sup>b</sup>

<sup>a</sup> Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: [nguyenthithuc@dvt.edu.vn](mailto:nguyenthithuc@dvt.edu.vn)

<sup>b</sup> Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh

Email: [thuclamkinh@gmail.com](mailto:thuclamkinh@gmail.com)

Ngày nhận bài: 10/01/2022

Ngày phản biện: 11/01/2022

Ngày tác giả sửa: 16/01/2022

Ngày duyệt đăng: 18/01/2022

Ngày phát hành: 25/01/2022

*Vào dịp 21, 22 tháng 8 âm lịch hằng năm, người dân xứ Thanh và người dân mọi miền tổ quốc lại nô nức về đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc để tham gia lễ hội. Lễ hội Lê Lai là một trong những lễ hội truyền thống lớn ở Thanh Hóa nhằm tưởng nhớ Lê Lai - nhân vật đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược đầu thế kỷ XV, để xây dựng nên một triều đại Hậu Lê thịnh vượng tồn tại đến 355 năm với 27 đời vua. Lễ hội nhằm giáo dục nhắc nhở các thế hệ mai sau về truyền thống, cội nguồn mà cha ông đã xây dựng; tưởng nhớ sự hi sinh anh dũng của các vị anh hùng dân tộc đã có công với nước nhà. Bài viết nhằm giới thiệu những nét đẹp văn hóa được nhân dân ghi nhớ, tôn vinh trong lễ hội Lê Lai để người đọc có cơ hội hiểu thêm về một người anh hùng dân tộc, về một vùng đất giàu truyền thống mà tất cả được thể hiện trong lễ hội.*

**Từ khóa:** Lễ hội; Trung Túc Vương Lê Lai; triều đại Hậu Lê.